TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Dịnh

2. Ông Hồ Quốc Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân D huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2019/TLST – HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị C (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện Thới Bình, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08-3-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà C tự nguyện chung sống với nhau năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống đến năm 2017 do bà C không chung thủy, ông D có ý kiến nên bị bà C đánh nhiều lần, bà C bỏ nhà đi từ năm 2017 cho đến nay. Ông D xét thấy không thể tiếp tục chung sống với bà C được nữa nên ông yêu cầu ly hôn với bà C.

Về con chung: Ông và bà C có hai người con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 và Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1993, hiện đã trưởng thành có đủ khả năng nhận thức, lao động để tự nuôi sống mình nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho bà C nhưng bà không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng D sự, việc ông D yêu cầu ly hôn với bà C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Bà C được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng D sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Ông D và bà C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà C không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông D, bà C có hai người con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 và Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1993 đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Tài sản chung: Ông D và bà C tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Ông D phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do ông D đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị C.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị C là vợ chồng.

[2] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 08-3-2019 ông D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006014 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Thới Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thới Bình;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn